

Số: 30 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 02 năm 2019

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ..... 4.4.8.....
	Ngày: 04/5/19
	Chuyên: Tỉnh hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và kinh tế - xã hội tháng 02, nhiệm vụ trọng tâm tháng 03 năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi

## BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và kinh tế - xã hội tháng 02, nhiệm vụ trọng tâm tháng 03 năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi

### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; đồng thời, ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh. Trong tháng 02, UBND tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch và các nhiệm vụ phát sinh, trong đó, chú trọng tổ chức triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 (theo Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 30/01/2019); rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 (theo Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 11/02/2019) và triển khai công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh).

### II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH THÁNG 02 NĂM 2019

#### 1. Lĩnh vực kinh tế

##### 1.1. Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

##### a) Sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 02/2019 ước đạt 8.974,9 tỷ đồng<sup>1</sup>, giảm 11,6% so với tháng trước và tăng 2,1% so với tháng 02/2018. Lũy kế 02 tháng đầu năm, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 19.125,8 tỷ đồng, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước, nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì tăng 0,74%. Trong đó, kinh tế nhà nước đạt 15.636,7 tỷ đồng, tăng 3,4%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 2.559,1 tỷ đồng, tăng 1,9%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 930 tỷ đồng, giảm 1,8%.

<sup>1</sup> Theo giá CĐ 2010.

Một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ 2018 như: Thủy sản chế biến tăng 6,8%; sữa tăng 27,3%; đường RS tăng 42,7%; sợi các loại đạt 3.852 tấn, tăng 70,0%; quần áo may sẵn tăng 6,7%; giày da tăng 302,7%; gỗ xẻ tăng 20,8%; cuộn cảm tăng 8,2%; điện thương phẩm tăng 31,5%; nước máy tăng 30,4%; sản phẩm lọc hóa dầu tăng 3,5%... Bên cạnh đó, có một số sản phẩm giảm so cùng kỳ gồm: Đá khai thác giảm 5,6%; tinh bột mỳ giảm 1,1%; nước ngọt các loại giảm 11,5%; tai nghe giảm 53,1%; điện sản xuất giảm 24,1%.

#### b) Đầu tư và xây dựng

Tổng vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2019 là 4.884,881 tỷ đồng<sup>2</sup>. Đến nay, đã hoàn thành việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn năm 2019 để các đơn vị triển khai thực hiện; cụ thể: Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 3.823 tỷ đồng<sup>3</sup>; nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.061,811 tỷ đồng; bao gồm: (1) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới là 283 tỷ đồng (phần vốn đầu tư phát triển); (2) Vốn Chương trình mục tiêu là 298,661 tỷ đồng; (3) Nguồn vốn ODA là 110,214 tỷ đồng; (4) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là 369,936 tỷ đồng.

### 1.2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

#### a) Nông nghiệp

*Về trồng trọt:* Diện tích gieo sạ lúa vụ Đông - Xuân được 38.340,5 ha, đạt 100,2% kế hoạch vụ và giảm 0,1% so với cùng kỳ năm 2018. Tình hình sâu bệnh gây hại cho trồng trọt có xảy ra trên cây lúa và một số loại rau, màu nhưng mức độ nhỏ lẻ, không đáng kể.

*Về chăn nuôi:* Chăn nuôi đang dần chuyển biến tích cực, giá thịt lợn hơi duy trì ở mức ổn định. Ước tính đến cuối tháng 02/2019, đàn trâu có 70.626 con, tăng 0,4% so với cùng thời điểm năm 2018; đàn bò có 278.485 con, tăng 0,2%; đàn lợn có 408.139 con, tăng 1,1%; đàn gia cầm có 4.915 ngàn con, tăng 7,3%, trong đó đàn gà có 3.489,7 ngàn con, tăng 8,8%. Tình hình dịch bệnh trong tháng có xảy ra nhưng đã được giám sát và phòng trị kịp thời không để phát sinh thành dịch.

#### b) Lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng tập trung trong tháng ước đạt 1.498 ha, tăng 1,7% so với cùng tháng năm 2018; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 45.372 m<sup>3</sup>, giảm 7,3%. Lũy kế 02 tháng, diện tích rừng trồng tập trung đạt 4.114 ha, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác đạt 116.897 m<sup>3</sup>, tăng 2,1%.

<sup>2</sup> Bao gồm: (1) Vốn cân đối NSĐP là 3.823 tỷ đồng; (2) Vốn NSTW là 1.061,811 tỷ đồng; Không bao gồm 250 tỷ đồng vốn bội chi ngân sách địa phương.

<sup>3</sup> Bao gồm: (1) 2.802,993 tỷ đồng từ nguồn vốn trong cân đối theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức; (2) 675 tỷ đồng từ nguồn thu sử dụng đất và (3) 85 tỷ đồng vốn xổ số kiến thiết.

Trong tháng, phát hiện 11 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 31 vụ so với cùng tháng năm 2018. Tính từ đầu năm đến giữa tháng 2, toàn tỉnh phát hiện 19 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 52 vụ so với cùng kỳ năm 2018.

### c) Thủy sản

Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 9.321,6 tấn, giảm 7,1% so với tháng 2/2018, trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 9.136,4 tấn, giảm 5,2%; sản lượng nuôi thu hoạch ước đạt 185,2 tấn<sup>4</sup>, giảm 52,9%.

Ước tính 02 tháng, sản lượng thủy sản đạt 28.122,6 tấn, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 27.821,2 tấn, tăng 3,5%; sản lượng thủy sản nuôi trồng<sup>5</sup> đạt 301,4 tấn, giảm 41,8%.

### 1.3. Thương mại và dịch vụ

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng* trong tháng ước đạt 4.453,7 tỷ đồng, giảm 2,64% so với tháng trước và tăng 7,46% so với tháng cùng kỳ năm trước. Lũy kế 2 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 9.028 tỷ đồng<sup>6</sup>, tăng 10,18% so với cùng kỳ năm trước.

*Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)* tháng 02/2019 tăng 0,56% so với tháng trước; tăng 1,01% so với tháng 12 năm trước; tăng 2,57% so với cùng kỳ năm trước; CPI bình quân 2 tháng đầu năm tăng 2,59%.

*Kim ngạch xuất khẩu* trong tháng ước đạt 41,2 triệu USD, giảm 19,22% so với tháng trước, tăng 42,7% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 2 tháng đầu năm ước đạt 92,1 triệu USD, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu có vốn trong nước đạt 55,8 triệu USD, tăng 6,6%; kim ngạch xuất khẩu có vốn đầu tư nước ngoài đạt 36,3 triệu USD, tăng 108,5%.

*Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 60,7 triệu USD, tăng 111,0% so với tháng trước, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 02 tháng đầu năm ước đạt 89,5 triệu USD, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước.

*Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt)*: Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi trong tháng ước đạt 347,0 tỷ đồng, giảm 5,36% so với tháng trước và tăng 23,35% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 02 tháng đầu năm ước đạt 713,6 tỷ đồng, tăng 26,14% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó, vận tải

<sup>4</sup> Trong đó, thu hoạch 20,9 ha tôm (chủ yếu là tôm thẻ chân trắng) với sản lượng đạt 120,6 tấn, giảm 59,8%; 57 tấn cá, giảm 19,1%; 7,6 tấn thủy sản khác, giảm 66,6% so với tháng 02/2018.

<sup>5</sup> Trong đó, thu hoạch 76,3 ha tôm với sản lượng đạt 171,2 tấn, giảm 54,5%; 118,3 tấn cá, tăng 2,8%; 11,9 tấn thủy sản khác, giảm 54,8%.

<sup>6</sup> Trong đó, kinh tế nhà nước ước đạt 598,5 tỷ đồng, tăng 20,73%; kinh tế cá thể ước đạt 6.461,9 tỷ đồng, tăng 9,51%; kinh tế tư nhân ước đạt 1.961,3 tỷ đồng, tăng 9,51%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 4,0 tỷ đồng, tăng 3,44%.

hành khách tăng 12,03%; vận tải hàng hóa tăng 32,55%; dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 34,26%.

#### 1.4. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.233 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa ước đạt 1.080 tỷ đồng<sup>7</sup>, thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 153 tỷ đồng. Lũy kế 2 tháng, ước đạt 3.513 tỷ đồng, bằng 118,2% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó, thu nội địa đạt 2.863 tỷ đồng, bằng 103,2%; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 651 tỷ đồng, bằng 326,9%.

Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 932 tỷ đồng, trong đó, chi đầu tư phát triển 573 tỷ đồng, chi thường xuyên 88 tỷ đồng. Lũy kế 02 tháng đầu năm, tổng chi ngân sách địa phương khoảng 2.099 tỷ đồng, bằng 170,4% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó, chi đầu tư phát triển 902 tỷ đồng, bằng 278,8%; chi thường xuyên 928 tỷ đồng, bằng 102,2%.

#### 1.5. Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

*Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI):* Trong tháng không có dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Tính đến hết tháng 02/2019, toàn tỉnh có 64 dự án<sup>8</sup> đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1,788 tỷ USD.

*Tình hình đầu tư trong nước:* Trong tháng có 04 dự án<sup>9</sup> được cấp quyết định chủ trương đầu tư, tổng vốn đăng ký khoảng 95 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại trên toàn tỉnh có 545 dự án đầu tư trong nước<sup>10</sup> còn hiệu lực, với tổng số vốn đăng ký là 244.360 tỷ đồng.

*Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:* Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng là 21 doanh nghiệp<sup>11</sup>, bằng 30% so với tháng cùng kỳ năm 2018; vốn đăng ký 128,65 tỷ đồng, tăng 1,14 lần; vốn đăng ký bình quân 6,13 tỷ đồng/1 doanh nghiệp. Có 05 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, giảm 37,5% so với cùng kỳ 2018; 08 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, bằng cùng kỳ năm trước.

#### 1.6. Tài nguyên môi trường

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư không đảm bảo tiêu chuẩn môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm; giám sát chặt chẽ hoạt động của các nhà máy có xả thải

<sup>7</sup> Trong tổng thu nội địa, nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 650 tỷ đồng.

<sup>8</sup> Trong đó có 58 dự án trong KKT, KCN và 06 dự án ngoài KKT, KCN Dung Quất.

<sup>9</sup> Gồm các Dự án: Dự án Khu Thương mại Dịch vụ tổng hợp Phát Đạt, dự án Nhà máy gạch không nung Phước Uyên, dự án Khu Thương mại – Dịch vụ Phi Bảo, dự án Trung tâm VLXD – Khu trưng bày ô tô, xe máy và xưởng bảo hành, bảo trì, sửa chữa – cho thuê kho bãi.

<sup>10</sup> Trong đó có 298 dự án đầu tư ngoài KKT, KCN Dung Quất và 247 dự án đầu tư trong nước có địa điểm thực hiện trong KCN, KKT Dung Quất.

<sup>11</sup> Trong đó, có 02 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 15 công ty TNHH MTV, 04 công ty cổ phần. Trong tháng, không có chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

ra môi trường; tăng cường quản lý tài nguyên, đảm bảo các hoạt động khai thác khoáng sản được tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Chỉ đạo cho các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện, đảm bảo khắc phục các tồn tại về tài nguyên môi trường và xây dựng kế hoạch, giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến. Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh (theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh).

### **1.7. Chương trình xây dựng nông thôn mới**

Chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2019 theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Xây dựng giải pháp, lộ trình cụ thể nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ngay trong năm 2019. Tiếp tục tổ chức thẩm định các xã còn lại theo kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

## **2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

### **2.1. Giáo dục và đào tạo**

Tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên của các cấp học trên địa bàn; tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp tỉnh năm học 2018- 2019 và kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh. Tổ chức triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong tỉnh về chấp hành trật tự an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, các hoạt động lễ, hội năm 2019. Hướng dẫn các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

### **2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Tổ chức triển khai các hoạt động kỷ niệm Ngày thầy thuốc Việt Nam (27/2). Chỉ đạo ngành chức năng bố trí đủ nhân lực chuyên môn phù hợp với công việc nhằm đảm bảo khám, cấp cứu và điều trị kịp thời, đúng quy trình kỹ thuật; đồng thời làm tốt công tác tư vấn cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân; dự trữ đủ thuốc, vật tư y tế, hóa chất... đảm bảo công tác cấp cứu, chữa bệnh cho nhân dân. Công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được thường xuyên theo dõi, giám sát.

### **2.3. Lao động, Thương binh và Xã hội**

Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm đầu xuân, kết quả có 1.271 lao động được các doanh nghiệp tuyển dụng; triển khai xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo nghề cho bộ đội xuất

ngũ năm 2019; kế hoạch tổ chức Chương trình “Ngày hội Tư vấn tuyển sinh - Định hướng nghề nghiệp và Giới thiệu việc làm năm 2019”.

Giải quyết cho 25 trường hợp hưởng trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng; 23 trường hợp hưởng trợ cấp một lần tiền mai táng phí theo quy định; 48 trường hợp người có công, thân nhân và người tham gia kháng chiến hưởng chế độ bảo hiểm y tế. Triển khai thực hiện Kế hoạch chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019 - 2025.

#### **2.4. Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

*Các hoạt động văn hóa, văn nghệ:* Triển khai các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước và của tỉnh như: Chào mừng kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 - 03/2/2019), mừng Xuân Kỷ Hợi - 2019. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức chu đáo, an toàn, tiết kiệm, tạo được khí thế vui tươi, phấn khởi trong cán bộ và nhân dân, góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của nhân dân trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc.

*Các hoạt động thể dục, thể thao:* Tổ chức Lễ Tuyên dương khen thưởng huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao toàn quốc năm 2018; tổ chức Giải Cờ tướng “Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Kỷ Hợi” tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVI năm 2019. Tổ chức môn thể thao đua thuyền truyền thống tại các địa phương: Đức Phổ, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Lý Sơn và Thành phố Quảng Ngãi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Các hoạt động trên được tổ chức an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tạo được sân chơi lành mạnh, khí thế vui tươi sôi nổi trong quần chúng nhân dân.

*Lĩnh vực du lịch:* Tổng lượt khách trong tháng ước đạt 72.000 lượt người, tăng 85% so với tháng trước và tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, khách quốc tế: 4.800 lượt, tăng 37% so với tháng trước và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu ước đạt 65 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, thu bằng ngoại tệ đạt 490.000 USD, tăng 75%.

#### **2.5. Thông tin, truyền thông và Phát thanh, truyền hình**

Tập trung tuyên truyền các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Thực hiện hướng dẫn tuyên truyền theo nội dung: Kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; trật tự an toàn giao thông dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019. Xuất bản Đặc san Xuân Kỷ Hợi - năm 2019.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phần mềm phục vụ Trung tâm Hành chính công tỉnh đi vào hoạt động ổn định. Triển khai Kế hoạch tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

## **2.6. Khoa học và Công nghệ**

Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xác lập quyền sở hữu trí tuệ; theo dõi quản lý các đề tài, dự án Khoa học và Công nghệ chuyển tiếp từ năm 2018 sang<sup>12</sup>. Tổ chức thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ tư vấn xét duyệt thuyết minh đề cương đối với 06/15 nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ được phê duyệt (tại Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh).

## **3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh**

### **3.1. Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo**

Thực hiện 05 cuộc thanh tra kỳ trước chuyển sang; triển khai 01 cuộc thanh tra theo Kế hoạch năm 2019 và 01 cuộc kiểm tra đột xuất do Chủ tịch UBND tỉnh giao. Các cơ quan hành chính và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 16 lượt/22 người/16 vụ việc, trong đó, có 01 lượt đoàn đông người của 01 vụ việc<sup>13</sup>, tiếp nhận và xử lý 79 đơn của 76 vụ việc.

### **3.2. Công tác Tư pháp**

Thẩm định 01 lượt văn bản quy phạm pháp luật. Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2018 (tại Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh). Ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành và lĩnh vực trọng tâm về công tác tư pháp năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tổ chức triển khai thực hiện tốt, đảm bảo đúng kế hoạch với chất lượng ngày càng đi vào chiều sâu. Công tác hành chính tư pháp tiếp tục đạt kết quả tích cực, đã giải quyết một lượng lớn<sup>14</sup> yêu cầu Phiếu lý lịch tư pháp của người dân; công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tư pháp kịp thời phát hiện ra những sai phạm, kiến nghị biện pháp xử lý, chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tư pháp tại cơ sở.

### **3.3. Công tác Nội vụ**

Ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019, chủ đề: "Tiếp tục tinh gọn bộ máy, biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kỷ

<sup>12</sup> Trong đó có 01 nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh.

<sup>13</sup> 06 công nhân thuộc Công ty Cổ phần chế biến lâm sản Việt Tiến phản ánh việc Công ty không trả lương 02 tháng cho công nhân.

<sup>14</sup> Cấp phiếu Lý lịch tư pháp cho 590 trường hợp.

luật, kỷ cương; ưu tiên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội bức xúc". Công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định; tuyển dụng, chuyển chuyên đổi với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu công việc các đơn vị.

### **3.4. Công tác Ngoại vụ**

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đã đề ra, hướng dẫn, quản lý 03 đoàn<sup>15</sup> vào với 05 lượt người khách nước ngoài đến thăm, làm việc, hợp tác đầu tư, viện trợ nhân đạo và hỗ trợ phát triển; xúc tiến, vận động viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài đạt hơn 50 tỷ đồng với 31 chương trình, dự án thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau; thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh, đưa 06 ngư dân về nước an toàn.

### **3.5. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục duy trì công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các ngành, các cấp và nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông. Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 17 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 17 người và bị thương 06 người; 27 vụ va chạm giao thông, bị thương 41 người.

*Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 02/2019 đạt được một số kết quả tích cực: Giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, kim ngạch xuất khẩu, doanh thu vận tải, doanh thu hoạt động lữ hành và các hoạt động hỗ trợ du lịch, doanh thu hoạt động lưu trú, ăn uống tăng so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức chu đáo, an toàn, tiết kiệm, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi trong cán bộ và nhân dân, góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của nhân dân trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc. Chế độ chính sách an sinh xã hội của Nhà nước được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông được chú trọng; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân trong dịp Tết được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.*

---

<sup>15</sup> Trong đó, hướng dẫn, quản lý 01 đoàn với 02 lượt phóng viên nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh phục vụ công tác thông tin đối ngoại.



*Bên cạnh đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh gặp một số hạn chế, khó khăn như sản lượng thủy sản khai thác giảm, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm so với tháng cùng kỳ năm trước,....*

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 3 NĂM 2019**

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 3 năm 2019, cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt, kịp thời Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

2. Chuẩn bị các nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII tại kỳ họp thứ 13 (dự kiến tổ chức vào tháng 4/2018).

3. Tập trung chỉ đạo sản xuất lúa vụ Đông Xuân; nạo vét kênh mương, đảm bảo nước tưới; phòng trừ sâu bệnh đối với cây trồng. Triển khai đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

4. Xây dựng chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025; chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn đến năm 2025. Khảo sát các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để kịp thời hỗ trợ khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tiết kiệm năng lượng.

5. Nghiêm túc phối hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh. Chủ động tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Kiên quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính, những điều kiện kinh doanh mới trái quy định. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, giảm tối đa chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

6. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn

đầu tư công năm 2019. Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện và đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn, dự án trọng điểm trên địa bàn, kịp thời báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư.

7. Tổ chức các ngày Lễ, Kỷ niệm của đất nước và địa phương: Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi, Ngày khởi nghĩa Ba Tơ, Tưởng niệm 51 năm Ngày thăm sát Sơn Mỹ (16/3/1968 – 16/3/2019). Hoàn chỉnh kế hoạch tổ chức Lễ Kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh Quảng Ngãi (01/7/1989 - 01/7/2019).

8. Tiếp tục theo dõi, xử lý trùng lặp, chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Triển khai thi hành Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018.

9. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tăng cường công tác nắm tình hình, bảo đảm an ninh, quốc phòng; thường xuyên tăng cường tuần tra, kiểm soát bảo đảm an toàn cho ngư dân và các hoạt động kinh tế trên biển, đảo; tăng cường công tác phòng ngừa cháy nổ, đặc biệt là khu vực, thời điểm tập trung đông người./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, THptth53.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bính**

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 02 NĂM 2019



Quyết định số 30/BC-UBND, ngày 25 tháng 02 năm 2019  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 02/2019	Cộng dồn đến tháng báo cáo	% TH so với tháng trước	% TH so với tháng 02/2018	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2018	% TH lũy kế so với KH năm 2019
<b>1. Nông nghiệp</b>								
- Tổng diện tích lúa Đông Xuân	Ha	38.279		38.340,5			99,9	100,16
<b>2. Thủy sản</b>								
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	234.737	9.322	28.122,6	49,1	92,9	102,7	11,98
<b>3. Công nghiệp</b>								
* Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	122.579	8.975	19.125,8	88,4	102,1	102,91	15,60
<i>* Một số sản phẩm chủ yếu:</i>								
- Thủy sản chế biến	Tấn	11.900	895	2.091,0	74,8	113,7	106,85	17,57
- Đường RS (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	12.900	2.085	2.085,0		199,5	142,71	16,16
- Bánh kẹo các loại	Tấn	14.000	1.084	2.696,0	67,2	99,8	100,22	19,26
- Sữa các loại	1.000 lít	104.000	5.860	12.220,0	92,1	138,8	127,25	11,75
- Bia	1.000 lít	177.000	12.744	30.079,0	73,5	101,3	107,66	16,99
- Nước khoáng	1.000 lít	89.000	5.223	12.290,0	73,9	115,3	105,12	13,81
- Lọc hóa dầu	Tấn	6.619.000	539.951	1.147.977,0	88,8	102,0	103,52	17,34
- Phân bón hóa học	Tấn	34.000	3.895	7.047,0	123,6	101,9	101,56	20,73
- Gạch xây các loại	1.000 viên	480.000	27.580	57.134,0	93,3	104,7	102,26	11,90
- Đá khai thác các loại	1.000 m <sup>3</sup>	1.500,0	68,146	140,7	93,9	92,7	94,43	9,38
- Tinh bột mỳ (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	50.000	3.000	10.308,0	41,1	109,3	98,91	20,62
- Quần áo may sẵn	1.000 sp	17.000	1.127	2.833,0	66,1	109,4	106,70	16,66
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	600	99	187,7	111,6	282,9	151,62	31,28
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	1.400	92	183,3	101,4	133,4	129,70	13,09
- Nước máy	1000m <sup>3</sup>	13.500	1.312	2.583,0	103,2	129,4	130,39	19,13
- Dăm bột giấy	Tấn	800.000	52.863	119.686,0	79,1	102,7	101,98	14,96
- Tai nghe	1.000 cái	30.000	1.894	4.164,0	83,4	41,0	46,89	13,88
- Cuộn cảm	1.000 cái	120.000	8.400	17.908,0	88,3	124,9	108,16	14,92
- Giày da các loại	1.000 đôi	1.400	410	906,0	82,7	353,4	402,67	64,71
- Thép xây dựng	1.000 tấn	1.000						0,00
<b>4. Thương mại</b>								
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	55.947	4.454	9.028,0	97,4	107,5	110,18	16,14
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	560	41,2	92,1	80,8	142,7	132,03	16,45
<i>* Mặt hàng XK chủ yếu</i>								
+ Thủy sản	"	18	1,493	3,0	96,1	155,8	131,01	16,92
+ Tinh bột mỳ	"	80	7,765	17,0	83,9	164,4	190,37	21,27
+ Đồ gỗ	"	4	0,345	0,9	61,3	63,0	94,68	22,70
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	110	6,417	17,4	58,2	110,5	127,22	15,85
+ May mặc	"	21	1,609	4,4	58,4	104,8	201,62	20,78

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 02/2019	Cộng dồn đến tháng báo cáo	% TH so với tháng trước	% TH so với tháng 02/2018	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2018	% TH lũy kế so với KH năm 2019
+ Thực phẩm chế biến khác	"	9	0,435	1,5	41,9	68,9	97,23	16,38
+ Sản phẩm cơ khí	"	100		0,4	0,0	0,0	2,86	0,42
+ Dầu FO	"	75	7,690	14,6	111,4	121,7	133,66	19,45
+ Sợi, sợi dệt các loại	"	81	3,501	7,3	92,6	186,8	109,44	8,99
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	10	0,429	1,1	60,7	88,8	90,59	11,36
+ Giày dép các loại	"	42	8,197	17,9	84,8	801,3	278,04	42,53
+ Hàng hoá khác	"	10	3,285	6,6	99,2	1.185,9	2.380,87	65,95
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	615	60,720	89,5	211,0	81,8	104,1	14,55
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>								
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	80	2,898	15,2	23,6	98,3	196,50	19,00
+ Sắt thép	"	40	4,544	7,2	173,8	66,6	95,89	17,90
+ Dầu thô	"	250	42	42,0		73,9	73,87	16,80
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	80	4,976	10,9	83,9	123,5	176,31	13,64
+ Bông các loại	"	60	5,384	11,9	82,7	217,7	273,71	19,83
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	5	0,359	1,1	47,9	57,3	95,76	22,16
+ Hàng hóa khác	"	100	0,559	1,2		108,1	55,81	1,22
<b>5. Thu - Chi ngân sách</b>								
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20.000	1.233	3.513,5			118,2	17,57
- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước rên địa bàn	Tỷ đồng	19.750	1.233	3.513,5			118,2	17,79
<i>Trong đó: - Thu nội địa</i>	"	17.150	1.080	2.862,9			103,2	16,69
<i>+ Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	11.580	650	1.419,2			77,3	12,26
<i>- Thu hoạt động XNK</i>	"	2.600	153	650,6			326,9	25,02
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	16.757	932	2.099,0			170,4	12,5